



Bình Dương, ngày 11 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hòa hiện tại gồm có 5 thành viên:

Ông	Lê Phi Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	Nguyễn Văn Tước	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông	Trương Văn Quanh	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông	Bùi Đức Vinh	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông	Phạm Phong Thành	Ủy viên Hội đồng quản trị

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

2.1 Các phiên họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã họp 6 phiên định kỳ và ban hành 11 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong từng quý năm 2018, từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cho các quý tiếp theo trong năm 2018.

Trong các cuộc họp, từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp cho Ban tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động điều hành của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị thẳng thắn góp ý, phản biện nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Các quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc.

2.2 Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty.

Kính thưa quý cổ đông,

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và

các nước trong khu vực. Tình hình phát triển kinh tế trong nước vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng, GDP cả năm đạt mức tăng 7,08% so với năm 2017.

Tình hình thị trường cao su năm 2018: Giá cao su thiên nhiên thế giới nhìn chung có chiều hướng giảm trong năm 2018 trong bối cảnh chịu áp lực từ lượng tồn kho cao su lớn ở các nước trong khu vực; trong khi nhu cầu nhập khẩu cao su và doanh số tiêu thụ ô tô tại thị trường Trung Quốc sụt giảm; giá dầu thô thế giới lao dốc mạnh trong quý IV/2018; đặc biệt là các nhà đầu tư thận trọng trước lo ngại nguy cơ chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, dẫn đến sự biến động trên thị trường tài chính toàn cầu, kìm hãm tăng trưởng kinh tế thế giới qua đó gián tiếp tác động đến nhu cầu cao su thiên nhiên. Riêng tháng 12/2018, giá cao su thiên nhiên thế giới có dấu hiệu phục hồi nhẹ nhờ diễn biến căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ – Trung Quốc tạm thời lắng dịu đi, trong khi các nước sản xuất cao su hàng đầu trong Hội đồng Cao su quốc tế ba bên (ITRC) là Thái Lan, Malaysia, Indonesia đã cùng thảo luận và dự kiến sớm đưa ra được các biện pháp cụ thể để hỗ trợ giá cao su trong năm 2019, nhờ đó giúp tâm lý thị trường dần ổn định trở lại.

Tính đến cuối năm 2018, Tổng diện tích vườn cao su ở nước ta đạt 964.500 ha, giảm 0,4% so với năm 2017. Sản lượng đạt 1.141.900 tấn, tăng 4,3% so với năm 2017, là nước sản xuất cao su thiên nhiên đứng thứ ba thế giới sau Thái Lan và Ấn Độ. Trong năm 2018, cả nước xuất khẩu cao su thiên nhiên đạt 1,56 triệu tấn, với giá trị 2,1 tỷ USD, đơn giá xuất khẩu bình quân đạt 1.338 USD/tấn. So với năm 2017, xuất khẩu cao su thiên nhiên tăng 13,3% về sản lượng, giảm 7% về giá trị do giá giảm 17,9%. Sự gia tăng lượng xuất khẩu cao su thiên nhiên của Việt Nam trong năm qua có sự đóng góp không nhỏ từ nguồn cao su nhập khẩu từ Lào, Campuchia của các dự án đầu tư trồng cao su của doanh nghiệp Việt Nam.

Riêng công ty CP cao su Phước Hòa, năm 2018 tình hình sản xuất của công ty cũng gặp không ít khó khăn như thời tiết bất thường đầu năm nắng nóng kéo dài, cuối năm mưa bão nhiều làm ảnh hưởng vườn cây; gần 500 lao động nghỉ việc làm ảnh hưởng đến sản lượng khai thác của công ty; giá bán mủ thành phẩm liên tục giảm sâu... Những khó khăn đó sẽ tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tiền lương của cán bộ, công nhân. Tuy nhiên dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CBCNV công ty đã góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018 công ty khai thác được 13.109,58 tấn mủ qui khô, đạt 100,84% kế hoạch năm. Bên cạnh đó, công ty đã tổ chức tốt việc thu mua 19.884,57 tấn mủ quy khô (trong đó thu mua nguyên liệu từ công ty con là 3.892,7 tấn) đạt tỷ lệ 118,36% kế hoạch năm, là năm thứ 8 công ty có sản lượng thu mua trên 10.000 tấn, năm thứ 2 thu mua trên 15.000 tấn.

Năm 2018, công ty đã tiêu thụ được 31.453,07 tấn thành phẩm các loại với giá bán bình quân 32,97 triệu đồng/tấn với tổng doanh thu công ty mẹ năm 2018 là 1.664,86 tỷ đồng đạt 106,27% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 518,31 tỷ đồng tỷ lệ 145,28% kế hoạch năm. Tổng doanh thu hợp nhất 2.143,55 tỷ đồng, tăng 10,97% so với

năm 2017, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ đạt 628,32 tỷ đồng, tăng 93,03% so với năm 2017. Từ hiệu quả sản xuất kinh doanh, công ty đã chăm lo tốt đời sống người lao động với thu nhập bình quân 8,6 triệu đồng/người/tháng, đồng thời đã nộp ngân sách cho Nhà nước 202,42 tỷ đồng. Hội đồng quản trị đã quyết định trình đại hội cổ đông quyết định chi trả cổ tức cả năm 2018 với mức ít nhất 20%/mệnh giá.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2018 như sau:

S TT	Chỉ tiêu	Đ V T	Năm 2017	KH 2018	Năm 2018	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % 2018 so với 2017
01	Sản lượng khai thác	Tấn	14.620	13.000	13.109,58	100,84%	89,67%
02	Sản lượng thu mua	Tấn	17.429	16.800	19.884,57	118,36%	114,09%
03	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	29.511	32.710	31.453,07	96,16%	106,58%
04	Giá bán bình quân	tr.đ/ tấn	40,39	33,53	32,97	98,34%	73,09%
05	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.581	1.567	1.664,86	106,27%	105,28%
06	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	338,39	357	518,31	145,28%	153,17%
07	Tỷ lệ chi trả cổ tức / VDL	%	23	20	20	100%	

(Nguồn số liệu: BCTC riêng năm 2018 công ty cổ phần cao su Phước Hòa)

3. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019.

Dự báo kinh tế thế giới trong năm 2019 vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Hoạt động thương mại quốc tế phức tạp hơn với các yếu tố khó lường bởi chủ nghĩa bảo hộ ở nhiều nước, đặc biệt là căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Ở trong nước, bên cạnh các điều kiện thuận lợi từ kết quả nổi bật trong năm 2018 về ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đẩy mạnh hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế, kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 dự báo vẫn đối mặt với các thách thức đến từ nội tại của nền kinh tế, như: Trình độ công nghệ thấp, đất đai, tài nguyên đang dần bị suy giảm trong khi năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đột phá. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ luôn là thách thức tiềm ẩn, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, dự báo giá bán cao su năm 2019 Giá cao su thiên nhiên dự kiến sẽ vẫn ở mức thấp sau khi giảm 20% trong năm 2018. Thị trường cao su thiên nhiên biến động theo xu hướng chung của hàng hóa và cổ phiếu, vốn bị ảnh hưởng bởi các lo ngại về chiến tranh thương mại. Rào cản thương mại và bức tường thuế quan cao bất thường có thể gây hại cho tất cả các hoạt động kinh tế do khả năng chi trả giao dịch hàng hóa ít hơn, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và dẫn đến năng suất thấp hơn. Ngoài ra, vườn cây già phải tiếp tục thanh lý, tình trạng thiếu lao động, tình hình thời tiết diễn biến thất thường, bệnh phấn trắng trên vườn cây khai thác sẽ là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sản lượng khai thác, doanh thu và lợi nhuận của công ty.

Năm 2019 căn cứ kế hoạch được Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam định hướng, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch với một số chỉ tiêu chính sau:

- Sản lượng cao su sản xuất: 11.700 tấn
- Sản lượng cao su thu mua: 12.500 tấn
- Thành phẩm thu mua (từ Cty con
Phước Hòa Kampong Thom) 1.000 tấn
- Sản lượng cao su tiêu thụ: 27.268 tấn
- Giá bán: 33,45 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu: 2.192,47 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 1.246,39 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền: $\geq 40\%$ mệnh giá.

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra các giải pháp sau:

- Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, bố trí cán bộ và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Sắp xếp lại lao động phù hợp trên cơ sở vườn cây nhóm III vẫn còn nhiều và vườn cây nhóm I đang tăng dần, bố trí phân công lao động hợp lý và lâu dài trên vườn cây khai thác nhằm ổn định năng suất và sản lượng.

- Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, đặc biệt vườn cây nhóm I. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp thâm canh nâng cao chất lượng vườn cây và tăng năng suất. Tập trung cho vườn cây và thực hiện kế hoạch sản lượng. Thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật khai thác, tận thu mủ để đạt sản lượng tốt nhất. Cạo tận thu tối đa vườn cây thanh lý trồng tái canh, nhất là vườn cây chuẩn bị thanh lý phục vụ tái canh năm 2020. Xây dựng chế độ bôi thuốc kích thích theo hướng dẫn của Tập đoàn trên vườn cây nhóm I để sản lượng tối ưu.

- Thực hiện tốt các khâu chuẩn bị trồng tái canh ngay từ đầu, kiểm tra tiến độ lai thập để chuẩn bị kịp thời, cân đối cây giống; chuẩn bị đất để xuống giống kịp thời vụ nhằm giảm chi phí cây trồng dặm, nhân công, phân bón... Tổ chức quản lý đầu tư và thực hiện nhiều biện pháp trồng xen nhằm tăng thu nhập và tiết giảm suất đầu tư, thâm canh chăm sóc vườn cây thật tốt, rút ngắn thời gian KTCB đưa vào khai thác sớm.

- Chủ động đàm phán với các khách hàng truyền thống để đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu, trong đó tích cực nâng cao hợp đồng dài hạn, đồng thời linh hoạt bán chuyển tùy vào diễn biến thị trường. Cân đối tiêu thụ giữa khách hàng trong và ngoài nước nhằm đạt được giá bán tốt nhất. Đảm bảo giao hàng đúng hạn, thực hiện đúng cam kết với khách hàng nhằm giữ vững uy tín và nâng cao thương hiệu công ty với khách hàng, đảm bảo hiệu quả SXKD. Đồng thời, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

- Điều chỉnh kịp thời, linh hoạt giá thu mua mủ tạo điều kiện thu hút thêm khách hàng cung cấp mủ cho công ty (đặc biệt là các khách hàng sản lượng lớn, ổn định). Thường xuyên kiểm tra chất lượng mủ nguyên liệu thu mua đầu vào để không ảnh hưởng đến chất

lượng sản phẩm. Nắm bắt tình hình thị trường và ý kiến phản ánh của khách hàng để giải quyết kịp thời.

- Cân đối và quản lý chặt chẽ việc sử dụng quỹ lương tại các đơn vị, hướng dẫn việc điều tiết tiền lương đảm bảo hợp lý, đảm bảo tính kích thích tích cực cho người lao động đồng thời không vượt quỹ lương được duyệt. Phối hợp đoàn thể tích cực chăm lo đời sống cán bộ, công nhân, thực hiện đúng các chế độ chính sách, nhất là chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân trực tiếp sản xuất.

Với sự đoàn kết và quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, nhất định công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 mà đại hội cổ đông đề ra, góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Cao su Phước Hòa trên thị trường.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2019;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2019

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

Kính thưa quý cổ đông,

Thay mặt 3.126 cán bộ công nhân viên công ty, ban tổng giám đốc gửi đến toàn thể quý cổ đông báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 với những kết quả đạt được như sau:

1. Công tác sản xuất.

1.1 Công tác khai thác.

Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý ngay đầu năm, tận thu sản lượng mủ trước mùa cây rụng lá, đồng thời chuẩn bị tốt công tác khởi cạo: thiết kế miệng cạo, trang bị đầy đủ vật tư khai thác, điều chỉnh sắp xếp lao động (trong đó công ty chỉ đạo các nông trường khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động: chia phần cây theo nhịp cạo D₄ thay cho cạo D₃ với các nơi thiếu lao động).

Ngày 09/4 công ty tiến hành khởi cạo mùa vụ 2018. Trong quá trình sản xuất, công ty đã chỉ đạo các Nông trường thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật kết hợp với tăng cường công tác tuần tra, bảo vệ trên vườn cây để tận thu sản lượng nhằm vượt kế hoạch năm, trong đó cạo tận thu triệt để vườn cây chuẩn bị thanh lý. Bên cạnh đó, công ty tổ chức phát động các phong trào thi đua như rèn luyện tay nghề nhằm nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng. Phối hợp Công đoàn vận động công nhân đăng ký làm việc ngày chủ nhật từ ngày 13/5 để bù vào những ngày mưa bão. Vào đầu quý 4, đã phát động phong trào thi đua nước rút và đến ngày 30/12 công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng 13.000 tấn của năm.

Đến ngày 31/12/2018, công ty khai thác được 13.109,58 tấn mủ quy khô, đạt 100,84% kế hoạch năm. Các nông trường đều hoàn thành vượt kế hoạch công ty giao.

1.2 Công tác trồng tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB.

Hoàn thành trồng tái canh 1.091,00 ha, đến cuối năm tỉ lệ cây sống 100% từ 4 tầng lá trở lên. Chỉ đạo thâm canh chăm sóc vườn cây KTCB (trồng từ 2012 đến 2017), kiểm tra đánh giá chất lượng vườn cây đều sinh trưởng tốt, tăng trưởng đường vành vượt quy định. Ngoài ra, công ty chỉ đạo các đơn vị chăm sóc tốt cây giống từ vườn nhân, vườn ươm để chuẩn bị từ mùa trồng mới năm 2018 với cơ cấu giống cao su đa dạng theo chỉ đạo của Tập đoàn.

Tổ chức hợp tác đầu tư trồng chuyên canh và xen canh cây nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Hàng năm công ty đều phối hợp Viện Nghiên cứu cao su phân hạng đất vườn cây tái canh để có cơ sở đầu tư phân bón thích hợp cho từng loại đất trồng, thực hiện nhiều giải pháp như chọn vườn cây bón, thời vụ bón, cách bón... để đạt hiệu quả cao nhất. Năm 2018 công ty bón phân 01 lần cho vườn cây khai thác và 02 lần cho vườn cây KTCB.

1.3 Công tác thu mua mủ nguyên liệu.

Trong tình hình giá cao su có nhiều biến động, để đảm bảo công tác thu mua có hiệu quả, trong năm công ty đã điều chỉnh giá thu mua 59 lần linh hoạt theo thực tế thị trường và các đối tượng khách hàng. Tiến hành tốt công tác thu mua mủ tại các điểm nhà máy và nông trường, đảm bảo hiệu quả công tác thu mua mủ nguyên liệu cho sản xuất của công ty và đảm bảo quyền lợi của khách hàng bán mủ, tạo điều kiện để khách hàng gắn bó lâu dài và công ty ổn định được nguồn mủ thu mua.

Năm 2018, công ty đã thu mua được 19.884,57 tấn mủ quy khô (trong đó thu mua nguyên liệu từ công ty con là 3.892,7 tấn) đạt tỷ lệ 118,36% kế hoạch năm, là năm thứ 8 công ty có sản lượng thu mua trên 10.000 tấn. Do quản lý tốt quy trình kiểm soát được chất lượng mủ nên nguyên liệu mủ thu mua được sử dụng chế biến ra thành phẩm đều đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

1.4 Công tác chế biến và chất lượng.

Từ sản lượng khai thác vườn cây công ty và thu mua, năm 2018 công ty chế biến được 31.435,63 tấn mủ thành phẩm các loại. Thành phẩm sản xuất ra đều đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

Công tác kiểm soát nghiệm thu mủ nguyên liệu và kiểm nghiệm mủ thành phẩm được duy trì tốt và ổn định. Công tác kiểm tra giám sát quy trình công nghệ chế biến và hệ thống xử lý nước thải được phối hợp thường xuyên giữa các bộ phận và xí nghiệp chế biến, qua đó góp phần duy trì chất lượng sản phẩm, giữ vững thương hiệu. Giám sát chất lượng nước thải ở 2 Hệ thống xử lý nước thải đạt cột A.

Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, môi trường ISO 14001 và năng lượng ISO 50001 tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả tốt trong hoạt động sản xuất, chất lượng sản phẩm ngày càng nâng cao và đạt chuẩn ISO.

2. Công tác kinh doanh:

Công ty tiếp tục duy trì ký kết hợp đồng dài hạn với khách hàng trong và ngoài nước, thực hiện tốt việc giao hàng theo đúng hợp đồng với khách hàng.

Lũy kế tiêu thụ trong năm 31.453,07 tấn mủ thành phẩm, giá bán bình quân 32,97 triệu đồng/tấn.

3. Công tác tài chính.

Trong tình hình giá bán cao su giảm, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và toàn thể CBCNV công ty tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, làm việc hiệu quả, đồng thời thực hiện tốt các biện pháp quản lý giá thành sản phẩm, chi tiêu trong kế hoạch, kiểm soát chi phí trong sản xuất để giảm chi phí giá thành, tăng lợi nhuận. Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn. Huy động các nguồn vốn, quản lý và hoàn trả vốn vay, lãi vay trong toàn công ty đạt hiệu quả.

Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ kịp thời, đồng thời công bố thông tin đúng thời hạn quy định. Báo cáo tài chính được lập trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính công

ty. Đồng thời, công ty đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ công ty lên 1.355 tỷ đồng. Từ đó góp phần nâng cao thị giá của công ty trên thị trường chứng khoán.

Từ kết quả sản xuất kinh doanh, năm 2018 công ty mẹ đạt tổng doanh thu 1.664,86 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 622,05 tỷ đồng. Tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.143,55 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 770,01 tỷ đồng.

Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước với tổng số tiền 202,42 tỷ đồng.

4. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài.

4.1 Tình hình đầu tư:

Công ty đã và đang thực hiện việc tái cơ cấu các dự án ngoài ngành theo chủ trương chung của Tập đoàn. Trong năm 2018, công ty tập trung đầu tư cho các dự án tại công ty con như trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su tại Campuchia, đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư tại KCN Tân Bình, trồng rừng tại tỉnh Đắk Lắk. Công ty không đầu tư dự án khác.

Hiện tại một số dự án công ty tham gia góp vốn đã phát huy đạt hiệu quả, thu được lợi nhuận và cổ tức như: Công ty CP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, Công ty cổ phần KCN Tân Bình, Công ty CP cao su Trường Phát,...

4.2 Hoạt động các dự án đầu tư tại công ty con.

4.2.1 Công ty CP cao su Trường Phát.

Năm 2018, Công ty đã sản xuất và gia công 51.768 m³ gỗ phôi đạt 125,35% kế hoạch năm, sản xuất 3.692,84 m³ gỗ ghép đạt tỷ lệ 45,90% kế hoạch, tiêu thụ 45.297,15 m³ gỗ phôi đạt tỷ lệ 150,99% kế hoạch năm; tiêu thụ 2.526,45 m³ gỗ ghép.

Tổng số lao động cuối năm 204 người, thu nhập bình quân 7,37 triệu đồng/người / tháng.

Tổng doanh thu đạt 384,80 tỷ đồng đạt tỷ lệ 122,13% kế hoạch năm, nộp thuế và ngân sách Nhà nước 19,81 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6,82 tỷ đồng (tỷ lệ 100,02 % kế hoạch năm).

4.2.2 Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-KampongThom.

Tổng diện tích công ty quản lý là 7.664,28 ha. Diện tích đã đưa vào khai thác là 4.559,45 ha, sản lượng lũy kế 4.445 tấn mùn quy khô, đạt tỷ lệ 101,02% kế hoạch năm. Trong năm sản lượng mùn xuất bán là 4.568,02 tấn với tổng doanh thu 5,23 triệu USD.

Thường xuyên kiểm tra kỹ thuật trên vườn cây để chấn chỉnh ngay những lỗi kỹ thuật cao, giữ vườn cây khai thác ổn định đạt năng suất cao. Tiếp tục mở lớp đào tạo công nhân khai thác để mở rộng vườn cây mới cho những năm tiếp theo.

Tổng số cán bộ nhân viên có 1.852 lao động, tiền lương bình quân 4,86 triệu đồng/người/tháng.

Thực hiện thủ tục đầu tư nhà máy chế biến mùn cao su tại Campuchia, phần đầu hoàn thành đưa vào sản xuất từ quý 2 năm 2019.

4.2.3 Công ty TNHH cao su Phước Hòa-DakLak.

Chăm sóc 256,05 ha cao su KTCB, trồng mới 75,23 ha keo lai và chăm sóc 453,74 ha keo lai. Tích cực huy động lực lượng và phối hợp cùng địa phương quản lý và bảo vệ rừng

24.758,26 ha. Thực hiện đầu tư một số hạng mục công trình năm 2018 theo kế hoạch được duyệt.

Trình UBND Tỉnh duyệt phương án sử dụng đất và bảo vệ rừng, đồng thời hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4.2.4 Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình.

Từ đầu năm, công ty đã tiếp đón 149 đơn vị, khách hàng trong và ngoài nước đến tham quan và tìm hiểu cơ hội đầu tư vào Khu Công nghiệp, thu hút thêm các nhà đầu tư thuê đất với diện tích cho thuê 42,56 ha đạt tỷ lệ 106,4% kế hoạch năm 2018 (từ đầu dự án đến nay là 191,97 ha, tỷ lệ 78,5% diện tích đất thương phẩm). Tổng nhà đầu tư thực hiện dự án trong khu công nghiệp là 59 doanh nghiệp/61 dự án.

Trong năm có 20 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với số vốn 61,59 triệu USD và 381,89 tỷ đồng, lũy kế từ đầu dự án có 42 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư vào Khu Công nghiệp với tổng vốn đầu tư trong nước 1.182 tỷ đồng và vốn đầu tư nước ngoài 108,08 triệu USD). Các doanh nghiệp đầu tư hiện nay tại Khu công nghiệp chủ yếu ngành gỗ, sản xuất giấy, điện tử, bao bì giấy các loại...

Trong năm có thêm 17 dự án đi vào hoạt động xây dựng và sản xuất, lũy kế từ đầu dự án đến nay đã có 26 nhà đầu tư hoạt động xây dựng & sản xuất và 16 nhà đầu tư chưa triển khai xây dựng. Đã tạo việc làm cho hơn 2.500 lao động trong khu công nghiệp.

Tổng doanh thu năm 2018 đạt 152,63 tỷ đồng đạt 249,69% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 65,98 tỷ đồng đạt tỷ lệ 464,63%. Chi trả cổ tức 15% bằng tiền mặt. Tổng nộp ngân sách đạt 98,10 tỷ đồng.

4.3 Hoạt động đầu tư tại các dự án có vốn góp của công ty.

4.3.1 Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên:

Năm 2018, công ty thu hút thêm các nhà đầu tư thuê đất với diện tích cho thuê 4,61 ha, từ đầu dự án đến nay là 440,94 ha (giai đoạn I: 226,44 ha; giai đoạn 2: 214,50 ha). Tổng nhà đầu tư thực hiện dự án trong khu công nghiệp là 212 dự án. Năm 2018, công ty cho thuê 17.447 m² nhà xưởng, lũy kế đã cho thuê 51.021 m². Hiện tại diện tích cho thuê ở 2 giai đoạn đã lấp đầy diện tích. Giai đoạn 2 mở rộng đang hoàn thiện các thủ tục để đầu tư hạ tầng cho thuê trong năm 2019.

Lũy kế từ đầu dự án đến nay đã có 115 nhà đầu tư hoạt động sản xuất, 67 dự án đang xây dựng và 28 nhà đầu tư chưa triển khai xây dựng.

Tổng doanh thu năm 2018 đạt 678,86 tỷ đồng đạt 111,39% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 469,69 tỷ đồng đạt tỷ lệ 128,52%.

4.3.2 Công ty CP cao su Sơn La:

Tổng diện tích quản lý 6.039,01 ha, trong đó diện tích cao su khai thác 2.261,12 ha, kiến thiết cơ bản 3.777,90 ha.

Sản lượng khai thác năm 2018 đạt 1.309,15 tấn đạt 101% kế hoạch năm. Sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 1.505,87 tấn, đạt 84% kế hoạch năm. Tổng doanh thu đạt 55,80 tỷ đồng, với giá bán bình quân 26,73 trđ/đồng.

Tổng số lao động cuối kỳ 2.366 người, thu nhập bình quân 4,25 triệu đồng/người/tháng.

4.3.3 Công ty CP thủy điện Sông Côn:

Sản lượng điện sản xuất 128,8 triệu kWh với tổng doanh thu 129 tỷ đồng, giá bán bình quân 1.002 đồng/kWh, lợi nhuận trước thuế 2,071 tỷ đồng. Nộp ngân sách 29,62 tỷ đồng.

Tổng số lao động tại công ty là 102 người, với lương bình quân 14,5 triệu đồng/người/tháng.

4.3.4 Công ty CP Quasa Geruco:

Tổng diện tích là 7.335,29 ha, trong đó diện tích cao su khai thác 4.739,21 ha, kiến thiết cơ bản 1.799,20 ha, diện tích tái canh 520,25 ha.

Sản lượng khai thác năm 2018 đạt 5.902,82 tấn đạt 100,02% kế hoạch năm, thu mua 2.200 tấn, thuê ngoài gia công 1.126 tấn.

Sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 6.349,15 tấn, đạt 77,39% kế hoạch năm. Tổng doanh thu đạt 188,35 tỷ đồng, tỷ lệ 66,33%, với giá bán bình quân 29,62 đồng. lợi nhuận trước thuế ước đạt 5,24 tỷ đồng.

Tổng số lao động cuối kỳ 1.035 người, thu nhập bình quân 5,56 triệu đồng/người/tháng.

4.3.5 Công ty CP bóng thể thao Ngôi sao Geru:

Trong năm 2018 công ty sản xuất được 1,147 triệu quả bóng các loại đạt tỷ lệ 92% kế hoạch năm, tiêu thụ 1,107 triệu quả bóng các loại đạt tỷ lệ 89% kế hoạch năm, trong đó tỷ lệ xuất khẩu đạt 51,20%.

Tổng số lao động cuối năm 2018 là 181 người, tiền lương bình quân đạt 6,275 triệu đồng / người/tháng, thu nhập đạt 7,622 triệu đồng/người/tháng.

Tổng doanh thu năm 2018 đạt 76,68 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 35,36 triệu đồng.

5. Công tác xây dựng cơ bản.

Thực hiện kế hoạch đầu tư 2018 đã được Tập đoàn phê duyệt, đến đầu tháng 12 các hạng mục kế hoạch năm đã thực hiện xong và đưa vào sử dụng với tổng giá trị đầu tư là 33,6 tỷ đồng đạt 88,02% kế hoạch năm. Tiến hành tổ chức đấu và xét thầu đúng qui trình thủ tục và quản lý chi phí của Luật đấu thầu.

Trong kế hoạch giá thành, công ty đã chi 15,34 tỷ đồng, đạt 97,40% kế hoạch năm, chủ yếu là thi công các công trình giao thông thủy lợi, bảo vệ môi trường, nâng cấp sửa chữa thiết bị chế biến và xe vận chuyển, kiến trúc phục vụ sinh hoạt cho công nhân tại các đội sản xuất.

Xây dựng và áp dụng định mức chi phí chế biến và vận chuyển mủ nguyên liệu, thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm giảm chi phí giá thành. Kiểm soát hồ sơ hoàn công và quyết toán các hạng mục XD CB đã hoàn thành.

6. Công tác tổ chức cán bộ.

Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.

Trong năm, Tập đoàn đã thỏa thuận bổ nhiệm 02 phó tổng giám đốc công ty. Ngoài ra, Công ty đề nghị Tập đoàn thỏa thuận để Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quyết định điều động và bổ nhiệm 2 giám đốc, 01 phó giám đốc nông trường, 01 giám đốc, 01 phó giám đốc xí nghiệp, 01 phó tổng giám đốc phụ trách công ty con.

7. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương và chế độ chính sách:

Đến thời điểm cuối năm 2018, tổng số cán bộ công nhân viên toàn công ty hiện có 3.126 lao động. Tổng quỹ tiền lương thực hiện trong năm đạt 267,39 tỷ đồng. Tổng tiền ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại đạt 17,16 tỷ đồng. Kết quả thu nhập bình quân năm 2018 đạt 8,66 triệu đồng/người/tháng, trong đó lương bình quân cả năm đạt 7,13 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã chăm lo thường xuyên sức khỏe cán bộ công nhân, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động được thực hiện rất tốt. Tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật, trang bị bảo hộ lao động được đảm bảo theo quy định.

Ngoài ra, Công ty phối hợp cùng Công đoàn và các đoàn thể tổ chức và duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT thường xuyên ở cơ sở và tham gia các hội thi, các buổi giao lưu nhằm giải trí và nâng cao sức khỏe cho cán bộ công nhân lao động.

Trong thời gian nghỉ mùa vụ, để tạo điều kiện cho cán bộ công nhân nghỉ ngơi, giải trí, công ty đã cấp kinh phí các đơn vị tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân lao động đi tham quan du lịch (bình quân 1,2 triệu đồng/lao động), với tổng số tiền trên 4 tỷ đồng.

Bên cạnh việc chăm lo tiền lương và các chế độ chính sách, từ đầu năm công ty phối hợp với Công đoàn và các tổ chức đoàn thể phát động phong trào làm kinh tế gia đình trong cán bộ công nhân cùng với sự hỗ trợ cho vay vốn phát triển kinh tế gia đình, vay vốn làm nhà, vay tín chấp, kết quả thu nhập từ kinh tế gia đình của cán bộ công nhân bình quân đạt hơn 30 triệu đồng/hộ/năm 2018.

8. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

Công ty đã tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và chuyên đề, nội dung thanh kiểm tra về việc thực hiện quy chế, quy định của công ty, việc thực hiện chính sách cho người lao động, việc đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về dân chủ cơ sở. Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện tốt quy chế, quy định của công ty.

Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác bảo vệ tài sản và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn và hoạt động Ban Chỉ huy Thống nhất cấp công ty - huyện thị năm 2018. Phối hợp lực lượng địa phương trong BCH thống nhất làm tốt công tác bảo vệ tài sản và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các phương án cụ thể và thực hiện nghiêm công tác PCCC nhất là vào mùa khô, đảm bảo lực lượng thường trực phòng chống cháy để giải quyết sự cố kịp thời; Thực hiện tốt công tác PCCC theo phương án, trong năm không có vụ cháy nào xảy ra. Phối hợp cảnh sát PCCC Số 5 (khu vực Phước Hòa) đảm bảo an toàn khu vực cơ quan làm việc, vườn cây và các khu vực được phân công.

9. Công tác văn phòng và thi đua-khen thưởng:

Các đơn vị thực hiện tốt quy chế văn thư theo quy định. Kiểm tra thường xuyên xe máy, phát huy hiệu quả trang thiết bị văn phòng hiện có, khai thác sử dụng máy tính, website, mạng nội bộ và sử dụng văn phòng điện tử đạt hiệu quả.

Phối hợp Công đoàn tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh giỏi, trong năm có nhiều tập thể cá nhân tiêu biểu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành nhiệm vụ được giao, công ty đã động viên khen thưởng kịp thời cho các tập thể và cá

nhân, trong đó tổ chức khen thưởng các đội sản xuất hoàn thành kế hoạch năm 2018 trước thời gian.

10. Công tác khác.

10.1 Công tác quản lý đất đai.

Tiếp đoàn thanh tra chính phủ đến làm việc với công ty về tình hình quản lý và sử dụng đất đai. Làm việc với các cơ quan của UBND huyện Phú Giáo và sở Tài nguyên môi trường để phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết KDC Phước Hòa và các thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân. Làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh rà soát lại diện tích đất đai công ty đang quản lý. Thực hiện thủ tục bàn giao về địa phương diện tích đất để phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương (như đầu tư đường giao thông nông thôn, đường điện, trường học,...).

10.2 Công tác ISO.

Công ty thường xuyên thực hiện đánh giá nội bộ các hệ thống quản lý ISO 9001, 14001, 50001 và ISO/IEC. Định kỳ, Trung tâm Quacert đã đánh giá hệ thống quản lý ISO đều đạt chuẩn. Phối hợp Trung tâm 3 Quacert mở lớp tập huấn đào tạo đánh giá ISO nội bộ theo tiêu chuẩn VN 2015.

10.3 Công tác khác

Tổ chức đoàn vận động viên tham gia giải thể dục thể thao tập đoàn - khu vực V và đạt giải nhất toàn đoàn. Tham gia Hội thi bàn tay vàng khai thác mỏ năm 2018 cấp Tập đoàn tại Tổng công ty cao su Đồng Nai,....

11. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018, mặc dù tình hình phát triển kinh tế xã hội trong nước có những bước tiến nổi bật, hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đều vượt kế hoạch. Tuy nhiên tình hình kinh tế thế giới có những biến động phức tạp, giá dầu lên xuống thất thường, đặc biệt chiến tranh thương mại giữa 2 cường quốc kinh tế thế giới Mỹ - Trung Quốc đã tác động trực tiếp đến tình hình tiêu thụ cũng như giá mủ cao su. So với năm 2017, giá cao su năm 2018 giảm gần 20%. Bên cạnh đó, cũng có những khó khăn, thách thức khác như lao động nghỉ việc nhiều, diễn biến thời tiết không thuận lợi,... đã ảnh hưởng không ít đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Với sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực của Tập thể CBCNV công ty, vượt qua khó khăn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018 với hầu hết các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
1	Diện tích vườn cây khai thác	Ha	7.646,57	6.977,58	91,25
2	Diện tích chăm sóc vườn cây KTCB	Ha	5.197,97	5.197,97	100,00
3	Diện tích tái canh	Ha	983,40	1.091,00	110,94
4	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	13.000,00	13.109,58	100,84
4	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	16.800,00	19.884,57	118,36
6	Sản lượng cao su chế biến nhập kho	Tấn	29.800,00	31.435,63	105,49

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
7	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	32.713,00	31.453,07	96,15
8	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr.Đ/Tấn	33,53	32,97	98,34
9	Tổng doanh thu	Đồng	1.566.640	1.664,86	106,27
10	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	444.462	622.054	139,96
11	LN sau thuế chưa phân phối	Tr. đồng	356.773	518.309	145,28
12	Nộp ngân sách	Tr. đồng	159.966	202.423	126,54

Để đạt được thành quả nổi bật năm 2018 là nhờ sự ủng hộ từ lãnh đạo Tập đoàn, lãnh UBND tỉnh Bình Dương và sự hỗ trợ từ các ban chuyên môn của Tập đoàn, các sở ban ngành của UBND tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó có sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty và sự quyết tâm nỗ lực của Ban tổng giám đốc trong việc triển khai cụ thể các hoạt động SXKD của công ty, phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức & hoạt động của công ty và quy định của pháp luật;

Ngoài ra, Công ty cũng đã tích cực liên hệ, tìm kiếm nhiều đối tác trong việc liên kết trồng xen để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giảm chi phí đầu tư chăm sóc vườn cây KTCB trong suốt đầu tư.

Nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, Ban Tổng giám đốc đã tích cực trong việc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn rà soát lại tất cả các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm bớt chi phí, hạ giá thành. Đồng thời đã ban hành các hướng dẫn, các quy chế nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Bước vào năm 2019, tình hình ngành cao su vẫn còn khó khăn, giá bán cao su vẫn đang ở mức thấp, công ty cần tính toán chi phí để đạt được lợi nhuận trên 3 triệu đồng/tấn, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho hơn 3.200 CBCNV công ty.

Bên cạnh đó, với diện tích vườn cây khai thác 7.072,01 ha, trong đó diện tích vườn cây khai thác trên 20 năm vẫn còn, mật độ cây cạo thấp, sản lượng tiếp tục giảm do phải thanh lý hơn 1.000 ha, một số diện tích mới đưa vào khai thác năng suất còn thấp sẽ ảnh hưởng đến năng suất bình quân của toàn bộ các vườn cây, thời tiết diễn biến bất thường. Những khó khăn đó sẽ tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tiền lương của cán bộ, công nhân.

Từ đó, cán bộ công nhân viên toàn công ty cần năng động, nâng cao hiệu quả lao động trong tình hình khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trước hết là sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, cổ tức, chăm lo đời sống và thu nhập cho người lao động. Tập thể cán bộ công nhân viên công ty phấn đấu thực hiện tốt một số chỉ tiêu nhiệm vụ của năm 2019.

1.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh tại công ty mẹ.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Diện tích vườn cây khai thác	Ha	7.072,01
2	Diện tích chăm sóc vườn cây KTCB	Ha	5.678,42
3	Diện tích tái canh	Ha	784,95
4	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	11.700,00
5	Sản lượng cao su thu mua	Tấn	12.500,00
6	Sản lượng cao su chế biến nhập kho	Tấn	25.200,00
7	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	27.268,00
8	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr.Đ/Tấn	33,45
9	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.192,47
10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.246,38
11	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền	%/mệnh giá	≥ 40
12	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	302,35

1.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các công ty con.

1.2.1 Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-KampongThom:

Tiếp tục đưa thêm 1.195,26 ha vào khai thác. Tổ chức khai thác tốt, đảm bảo quy trình kỹ thuật, hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng năm 2019 là 6.000 tấn. Đồng thời, chăm sóc vườn cây KTCB đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Dự kiến tiêu thụ 6.000 tấn với doanh thu 7,7 triệu USD.

Thực hiện tốt công tác quản lý các khoản chi phí và chính sách thuế theo quy định của Kampuchia. Quản lý đầu tư xây dựng nhà máy, tích cực đưa nhà máy vào hoạt động trong quý 2 năm 2019. Tích cực đàm phán với các ngân hàng để vay vốn đầu tư cho dự án và hoàn trả các khoản vay đến hạn.

1.2.2 Công ty CP Cao su Trường Phát:

Tích cực tìm kiếm nguồn nguyên liệu gỗ ngoài Tập đoàn để ổn định sản xuất. Quản lý tốt kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành. Tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ trong và ngoài nước bằng nhiều kênh thông tin để nâng thương hiệu công ty.

Sản lượng gỗ phôi sản xuất 2019 là 40.360 m³, gỗ ghép sản xuất 5.032 m³. Sản lượng gỗ phôi tiêu thụ là 32.120 m³, gỗ ghép tiêu thụ là 7.006 m³. Tổng doanh thu 292 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 4,51 tỷ đồng.

1.2.3 Công ty TNHH Phát triển cao su Phước Hòa-ĐakLak: Chăm sóc tốt vườn cây cao su KTCB và rừng keo lai theo quy trình. Thực hiện đầu tư trồng rừng và các hạng mục XDCB theo kế hoạch 2019.

1.2.4 Công ty CP Khu Công nghiệp Tân Bình:

Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, tiếp thị đầu tư vào KCN. Kế hoạch cho thuê lại đất từ 10 ha đất thương phẩm trở lên trong năm 2019.

Kế hoạch tổng doanh thu năm 2019 là 339,40 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 69,35 tỷ đồng. Nộp ngân sách 368 tỷ đồng.

Tiếp tục lựa chọn nhà thầu thi công và giám sát thi công các gói thầu theo kế hoạch 2019. Thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục để Chính phủ phê duyệt mở rộng giai đoạn 2 diện tích 1.055 ha.

2. Giải pháp thực hiện.

Để hoàn thành nhiệm vụ trên, tập thể cán bộ công nhân toàn công ty cần tập trung thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp như sau:

2.1. Về tổ chức công tác sản xuất-kinh doanh:

Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, bố trí cán bộ và công nhân các đội sản xuất phù hợp với từng loại tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Sắp xếp lại lao động phù hợp trên cơ sở cân đối vườn cây nhóm III đang giảm dần và vườn cây nhóm I đang tăng dần, bố trí phân công lao động hợp lý và lâu dài trên vườn cây khai thác nhằm ổn định năng suất và sản lượng.

Phát động và duy trì tổ chức phong trào thi đua phần đấu hoàn thành kế hoạch, phong trào rèn luyện tay nghề nhằm nâng cao năng suất lao động, năng suất vườn cây, tăng chất lượng sản phẩm. Nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả trong công tác, đặc biệt là việc chấp hành quy trình kỹ thuật, nội quy, quy chế của đơn vị, giữ gìn vườn cây lâu dài, giữ gìn sản phẩm không để mất cắp.

2.2. Công tác tài chính:

Tiếp tục thực hiện phong trào thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, làm tốt công tác quản lý chi phí, giá thành theo kế hoạch qua đó đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và ổn định thu nhập cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định, đảm bảo tỷ lệ cổ tức theo nghị quyết đại hội cổ đông đề ra.

Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; theo dõi đối chiếu công nợ đầy đủ, kịp thời. Phát huy hiệu quả nguồn vốn.

2.3. Công tác nông nghiệp:

Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, đặc biệt vườn cây nhóm I. Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp thâm canh nâng cao chất lượng vườn cây và tăng năng suất.

Cải tiến cách làm mái che mưa, che chắn để tận thu tốt sản lượng, bôi thuốc kích thích phù hợp tuổi cây và tổ chức quản lý tốt việc bón phân trong năm. Tổ chức tốt việc phòng trị bệnh mùa mưa, trước hết là trên vườn cây mới khai thác. Phần đầu khai thác vượt 11.700 tấn.

2.4. Công tác XD CB, cơ khí & môi trường:

Tập trung đầu tư cho vườn cây tái canh và KTCB theo đề án tái cơ cấu giống cao su đa dạng, bảo đảm chất lượng vườn cây có năng suất cao cho chu kỳ sau.

Đầu tư các hạng mục XDCB cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh và đời sống người lao động, trước hết là công trình giao thông phục vụ vận chuyển mủ và khai thác mủ của công nhân; sửa chữa dây chuyền chế biến mủ để đảm bảo chất lượng ổn định,...

2.5. Công tác thu mua:

Thực hiện tốt công tác thu mua, đặc biệt quan tâm đến công tác cân đo và chất lượng mủ, phân loại quản lý từng chủng loại mủ để đưa vào chế biến từng chủng loại sản phẩm đảm bảo chất lượng. Điều chỉnh giá mủ thu mua linh động và kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo chất lượng mủ thu mua từ vườn cây tư nhân và hộ khoán, qua đó đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng TCVN cung cấp cho thị trường, góp phần tăng lợi nhuận cho công ty. Phần đầu năm 2019 thu mua đạt và vượt trên 15.000 tấn.

2.6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

Điều tiết tiền lương phù hợp theo từng thời điểm trong năm, bảo đảm trả lương phù hợp với công sức người lao động ở từng khu vực, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm sản xuất. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân nâng cao tay nghề và nghiệp vụ để đạt hiệu quả cao trong sản xuất.

Phối hợp với các trung tâm y tế địa phương chăm sóc sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân lao động. Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị cơ sở nhằm bảo đảm các chế độ chính sách đến người lao động. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội trên địa bàn góp phần gắn bó giữa công ty với địa phương các cấp.

2.7. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

Chỉ đạo tốt việc xây dựng lực lượng bảo vệ, tự vệ có chất lượng theo phương án cơ động, linh hoạt, củng cố biên chế tổ chức lực lượng bảo vệ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò Ban Chỉ huy Thống nhất các cấp nhằm gắn kết với địa phương để ổn định an ninh trật tự xã hội, bảo vệ an toàn tài sản của đơn vị và người dân trên địa bàn.

2.8. Công tác Văn phòng, thi đua-khen thưởng:

Quản lý tốt hệ thống văn phòng điện tử, kiểm tra thường xuyên kho lưu trữ hồ sơ, bảo mật dữ liệu mạng máy tính, đảm bảo xe máy phục vụ an toàn.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên tinh thần cho người lao động, tổng hợp hồ sơ thi đua khen thưởng năm 2018 trình Hội đồng thi đua khen thưởng công ty và cấp trên.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2019;
- Sở GD&ĐT TPHCM;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần cao su Phước Hòa năm 2018

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ quy chế tổ chức và điều lệ hoạt động của Ban kiểm soát công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa số 05/2018/NQ-CSPH ngày 15/3/2018;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa báo cáo tình hình hoạt động và những chỉ tiêu cơ bản như sau;

I. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

1/ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD

Căn cứ vào nghị quyết số 05/2018/NQ-CSPH ngày 15/3/2018 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty đã phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐC 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % so với kế hoạch
Trồng mới tái canh (cty mẹ)	Ha	983,40	1.091,00	110,94
SL cao su tự khai thác	Tấn	13.000	13.109,58	100,84
SL cao su thu mua trong nước	Tấn	12.000	16.016,79	133,47
SL cao su thu mua KPC	Tấn	4.800	3.867,78	80,58
SL cao su chế biến	Tấn	29.800	31.435,63	105,49
SL cao su tiêu thụ	Tấn	32.712,56	31.453,07	96,15
Giá bán bình quân 1 tấn	Triệu đồng/1 tấn	33,53	32,97	98,34
Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.575.015	1.664.858	106,27
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	444.462	622.054	139,96
Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	356.773	518.309	145,28
Phải nộp ngân sách	Triệu đồng	159.966	202.423	126,54

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐC 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % so với kế hoạch
Tỉ suất LN trước thuế/DT	%	28,22	36,21	128,31
Tỉ suất LN trước thuế/VĐL C kỳ	%	32,80	45,91	139,97
Lao động bình quân trong kì	Người	3.853	3.242	84,14
Thu nhập bình quân trong năm	Tr.Đ/Ng/T	8,00	8,66	108,25
Phân phối lợi nhuận	Triệu đồng			
• Trích quỹ ĐTPT 20%	Triệu đồng	72.871	103.662	142,25
• Trích quỹ KTPL 20%	Triệu đồng	72.871	103.662	142,25
• Chia cổ tức năm 2018 kế hoạch 20% (tạm ứng đợt 1/2018 là 15%)	Triệu đồng	270.998	203.249	75,00

2/ Tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2018

Các chỉ tiêu phân tích tài chính

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	75,83	74,63
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	24,17	25,37
2	Cơ cấu vốn			
	Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	%	24,09	20,78
	Vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	75,91	79,22
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán tức thời	Lần	1,33	1,58
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,90	1,11
4	Tỷ suất sinh lời			
	LN trước thuế/doanh thu	%	26,46	37,37
	LN TT/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,54	25,93
	LN TT/Tổng tài sản (ROA)	%	14,07	20,54

3/ Công tác đầu tư

3.1 Đầu tư nội bộ công ty mẹ:

Trong năm 2018 cty đã thực hiện đầu tư các hạng mục thiết yếu phục vụ cho SXKD, với tổng số vốn là:

Tổng số tiền đầu tư: 87.430.267.918 đồng

- Nông nghiệp, trồng tái canh và KTCB = 53.464.152.918 đồng

- Kiến trúc, TB, xe máy, TSCĐ = 33.244.304.000 đồng
- KTCB khác = 721.811.000 đồng

Ngoài ra, công ty đã thực hiện các khoản sửa chữa đường lô, liên lô, phụ tùng thay thế, CCLĐ nhỏ phục vụ cho KT chế biến cao su, thường xuyên, hạch toán vào chi phí giá thành sản phẩm cao su, số tiền: 15.300.028.000đ công tác tiến hành, hồ sơ XD CB công ty đã thực hiện cơ bản, đúng trình tự XD CB theo phương pháp tự làm là chính, đối với các thiết bị mua sắm, thực hiện chào giá cạnh tranh cơ bản.

3.2 Đầu tư ngoài công ty:

- Đầu tư 04 công ty con

Tên Công ty con	
1. Công ty TNHH Phát triển Cao su Phước Hòa – Kampong Thom • Địa chỉ: Huyện San Tuk, tỉnh Kampong Thom, Campuchia • Vốn điều lệ: 55.029.159 USD • Tổng doanh thu quy hoạch: 9184 ha • Diện tích cao su trồng định hình: 7664,28 ha đã đưa vào KT mủ đến ngày 31/12/2018: 4559,45 ha	593,488 tỷ
2. Công ty TNHH MTV Cao su Phước Hòa - Đắk Lắk • Địa chỉ: Huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk • Vốn điều lệ: 100 tỷ • Diện tích: 983 ha	224,53 tỷ
3. Công ty TNHH Cao su và Lâm nghiệp Phước Hòa - Đắk Lắk • Địa chỉ: Huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk • Vốn điều lệ: 200 tỷ • Diện tích: 24.758,26 ha	
4. Công ty CPCS Trường Phát • Địa chỉ: Xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. • Vốn điều lệ: 50 tỷ, công ty tham gia 70%	35 tỷ
5. Công ty CP KCN Tân Bình • Địa chỉ: Xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. • Vốn điều lệ: 160 tỷ, công ty tham gia 80% vốn điều lệ • Quy mô dự án 365 ha	128 tỷ

- Đầu tư vào các công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác: 191.135.189.247 đồng

Dự án, chi phí đầu tư	Đã góp vốn đầu tư đến 31/12/2018	Ghi chú
1. Công ty CP KCN Nam Tân Uyên	53.032.117.197	
2 Công ty CP Thủy điện GERUCO Sông Côn	57.000.000.000	
3. Công ty CP TD VRG Ngọc Linh (KonTum)	28.465.390.000	

Dự án, chi phí đầu tư	Đã góp vốn đầu tư đến 31/12/2018	Ghi chú
4. Công ty CP cao su Quasa GERUCO Lào	24.300.000.000	
5. Công ty CP cao su Sơn La	20.000.000.000	
6. Công ty CP GERUCO Sport	2.741.893.451	
7. Các cổ phiếu khác	5.595.788.599	

Công tác đầu tư: Công ty đã tiến hành làm thủ tục tăng vốn điều lệ từ 813 tỷ lên 1.354,99 tỷ đồng và bổ sung niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán HCM ngày 10/7/2018; Nhằm phù hợp với quy mô đầu tư hiện nay và thực hiện tái cơ cấu các dự án theo chủ trương của Tập đoàn CNCSVN. Trong năm 2019 như sau: Tích cực thoái vốn Công ty Cổ phần Thủy điện GERUCO Sông Côn, Công ty Cổ phần Thủy điện VRG Ngọc Linh, Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên, Công ty TNHH Cao su Phước Hòa – Đắk Lắk.

Một số dự án tham gia góp vốn phát huy hiệu quả thu được lợi nhuận trong năm 2018. Công ty Cổ phần KCN Nam Tân Uyên cổ tức 200% trong năm đã chốt tạm ứng cổ tức 100%, Công ty Cổ phần Thủy điện GERUCO Sông Côn dự kiến chia cổ tức 10%, Công ty Cổ phần KCN Tân Bình dự kiến chia cổ tức 15%, Công ty Cổ phần cao su Trường Phát dự kiến chia cổ tức 10%.

4/ Công tác kỹ thuật nông nghiệp, thực hiện quy trình kỹ thuật khai thác cao su:

4.1. Công ty mẹ:

* **Chăm sóc vườn cây:** Năm 2018 công ty đã tổ chức trồng mới tái canh 1091 ha (đạt 100% tỷ lệ sống) cây sinh trưởng tốt, đạt từ 4 tầng lá bình quân trở lên, tổ chức thâm canh chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản trồng từ năm 2012 – 2017 thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng vườn cây, ngoài ra công ty chỉ đạo các nông trường chăm sóc tốt vườn cây giống từ vườn nhân, vườn ương, để chuẩn bị từ mùa trồng mới năm 2018 với cơ cấu giống cao su đa dạng RRIV1 – RRIV5- RRIV106 – RRIV120,... theo chỉ đạo của Tập đoàn CNCS khuyến khích. Tổ chức hợp tác đầu tư trồng chuyên canh và xen canh cây công nghiệp, công nghệ cao, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, góp phần giảm thấp chi phí suất đầu tư nông nghiệp hàng năm.

Diện tích vườn cây KTCB đến 31/12/2018 là 5.197,97 ha vườn cây chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật.

*** Thực hiện quy trình kỹ thuật khai thác:**

Diện tích vườn cây khai thác đến 31/12/2018 là 7646,57 ha công ty tuân thủ thực hiện quy trình kỹ thuật khai thác mủ của Tập đoàn, ngay từ đầu năm kế hoạch có bước chuẩn bị, tổ chức gắn máng che mưa sớm, chuyển miệng cạo kịp thời, công nhân tay nghề ổn định đạt 100% đạt loại khá trở lên (cạo D4)

Thực hiện khoán sản lượng cho từng công nhân, nhằm kích thích công nhân khai thác thu được nhiều sản lượng.

*** Công tác bảo vệ thực vật:**

Trong năm, công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ thực vật, có kế hoạch phòng trị định kì và theo dõi thường xuyên cho vườn cây khai thác mủ, trong năm đã điều trị cây bệnh nấm hồng, phòng trị bệnh thối mốc loét, sọc miệng và các bệnh khác kết quả cao.

*** Công tác quản lý đất đai:**

Trong năm công ty cũng đã tiến hành, quản lý lại thực trạng nguồn gốc đất đai và quá trình sử dụng đất, diễn biến qua từng giai đoạn từ ngày thành lập công ty 1982 đến nay. Hiệu quả sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch đất trồng cao su theo quyết định 4246/QĐUB ngày 30/9/1995 của UBND tỉnh Bình Dương.

Việc thực hiện sử dụng đất đai của công ty, cũng đã được đoàn TTCP theo quyết định 469/QĐUB TTCP ngày 29/5/2018 của Thanh tra Chính phủ, cũng đạt được hiệu quả sử dụng đất.

4.2. Tại các công ty con:

*** Công ty TNHH phát triển cao su Phước Hòa Kampong Thom**

- Tổng diện tích vườn cây cho đến 31/12/2018 : 7.664,28 ha

Trong đó: Đưa vào khai thác mủ đến 31/12/2018 : 4.559,45 ha

Cao su vườn cây KTCB : 3.104,83 ha

- Sản lượng cao su khai thác trong năm 2018 : 4.445 tấn

(Đạt tỉ lệ 101,02% KH năm 2018)

*** Công ty TNHH Cao su và Lâm nghiệp Phước Hòa - Đắk Lắk**

- Tổng diện tích đang quản lý là 24.758,26 ha (tại xã IA Lốp 4.320,01 ha, xã IA Lơ 20.438,25 ha)

Trong đó chia ra: Rừng phòng hộ: 3.318,77 ha

Rừng sản xuất: 21.439,49 ha

- Công ty đã thực hiện trồng

• Cao su = 256,05 ha

• Keo lai = 528,97 ha

*** Công ty CP KCN Tân Bình**

- Tổng diện tích đất dự án hiện có : 363,41 ha

- Diện tích thương phẩm : 244,48 ha

- Diện tích đã cho thuê 31/12/2018 : 191,97 ha (78,52% TP)

- Tổng doanh thu hoạt động năm 2018 : 152,63 tỷ

- Tổng LN trước thuế năm 2018 : 82,54 tỷ

- Tổng LN sau thuế năm 2018 : 65,98 tỷ
- TSLN TT/Dthu : 54,08%
- TSLNTT/VĐL chu kỳ : 51,59 %
- Chia cổ tức : 15%
- Tổng vốn đầu tư XD CB thực hiện : 56,17 tỷ

*** Công ty CP cao su Trường Phát**

- Tổng doanh thu bán hàng, dịch vụ 2018: 325,75 tỷ
- LN sau thuế 2018: 6,83 tỷ
- Nộp ngân sách 2018: 22,73 tỷ
- Chia cổ tức 2018: 5% (dự kiến)

5/ Về tiền lương và chính sách người lao động

Công tác tiền lương năm 2018, các chế độ quyền lợi của CBCNV – LĐ được thực hiện đúng theo luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Việc chi trả tiền lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ, đúng quy định tại công ty mẹ.

Việc thực hiện ký kết hợp đồng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước, luật lao động, người lao động tham gia BHXH, BHYT đầy đủ, tiền nộp BHXH, BHYT đã nộp kịp thời đúng quy định đã thỏa thuận với BHXH tỉnh Bình Dương.

Trong năm 2018, với tổng lao động toàn công ty có mặt tại thời điểm 31/12/2018 là 3.126 lao động (công ty mẹ) lao động bình quân trong năm 2018 là 3.300 lao động. Công ty thực hiện với tổng quỹ lương được duyệt năm 2018 và thực chi cho người lao động 247,98 tỷ đồng; Tiền lương bình quân trong năm 7,13 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra công ty còn thực hiện tốt các chế độ chính sách ngoài tiền lương như ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại: 16,052 tỷ; Trang cấp bảo hộ lao động là 2,327 tỷ đồng.

Trong năm 2018 công ty đã giải quyết chính sách thôi việc cho CBCNVN là 484 lao động với số tiền chi trả 8,46 tỷ đồng.

6/ Về quản lý công nợ và trích khấu hao TSCĐ

Về quản lý công nợ phải thu, phải trả (TK: 131, 138, 331, 338, 141) tổng số phát sinh trong năm là 207,227 tỷ có 92 đơn vị, tính đến ngày lập báo cáo tài chính 31/12/2018 đơn vị đối chiếu được 76 đơn vị, với số tiền 203,439 tỷ, đơn vị chưa đối chiếu là 16 đơn vị tương đương số tiền 3,78 tỷ, đạt tỉ lệ 98,17% có đối chiếu công nợ.

Về quản lý TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ : tính đến ngày 31/12/2018 thời điểm lập báo cáo tài chính năm công ty có tổ chức kiểm kê lại TSCĐ, đánh giá lại các loại TSCĐ, đang dùng, chưa dùng, không cần dùng.

Về khấu hao TSCĐ đến ngày 31/12/2018 trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ SXKD còn thời gian khấu hao = 493,003 tỷ
- Nguyên giá TSCĐ SXKD đã hết khấu hao = 330,113 tỷ
- Nguyên giá TSCĐ phúc lợi đang tính khấu hao = 13,051 tỷ
- Nguyên giá TSCĐ phúc lợi đã hết thời gian khấu hao = 3,085 tỷ

7/ Tình hình tài chính công ty

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 1.354.991.980.000 đồng và đã bổ sung niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán HCM ngày 10/7/2018.

Trong năm 2018 công ty đã giao dịch bán cổ phiếu quỹ đang nắm giữ là 2.809.953 CP tương ứng số tiền thu về: 118,068 tỷ (bình quân cho 01 CP là 42.018 đồng/CP).

Trong năm 2018 đơn vị đã chi cổ tức năm 2017 là 23% trên VDL cổ phiếu đang lưu hành là 186,990 tỷ và đã tạm ứng cổ tức cho năm 2018 là 15% là 203,249 tỷ

Về việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 căn cứ vào báo cáo tài chính của công ty và đang thực hiện kiểm toán, công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC và các hồ sơ có liên quan, BKS nhận thấy:

+ Tình hình tài chính công ty đang lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển tốt, lợi nhuận vượt kế hoạch 139,95%

+ Thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách, cổ đông, giải quyết đầy đủ kịp thời các chính sách của người lao động.

II. Hoạt động, nhận xét đánh giá của Ban kiểm soát

1/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty gồm có 03 thành viên, có 01 thành viên chuyên trách, trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm công việc trong năm.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Bằng chuyên môn	Chức vụ công việc
01	Dương Văn Khen	1960	Cử nhân TCKT	Trưởng ban chuyên trách
02	Nguyễn Thành Đức	1982	Cử nhân Kế toán Kiểm toán	Thành viên kiêm nhiệm
03	Vũ Quốc Anh	1969	Cử nhân kinh tế	Thành viên kiêm nhiệm

Trong năm 2018 BKS đã tiến hành giám sát, kiểm tra việc tuân thủ điều lệ tổ chức hoạt động của công ty, việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT công ty cụ thể như sau:

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD cao su và đầu tư XDCC năm 2018, thực hiện các biện pháp, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD và tài chính trong năm.
- Giám sát công tác sản xuất nông nghiệp khai thác mủ, cao su vườn cây KTCB, thực hiện các quy trình kỹ thuật, chế biến mủ, quản lý NT, XN, cơ quan công ty.
- Kiểm tra các dự án công ty con.
- Kiểm tra tình hình đầu tư XDCC, trình tự XDCC, quản lý suất đầu tư nông nghiệp, đầu thầu, đầu giá cây cao su thanh lý, ...
- Kiểm tra giám sát tình hình tái cơ cấu vốn, tăng vốn điều lệ, ...
- Thẩm định các báo cáo tài chính 6 tháng, 12 tháng tại công ty mẹ.
- Thực hiện tư vấn về chi phí SXKD, hạ thấp giá thành sản phẩm tiêu thụ, kiến nghị với HĐQT, ban điều hành để hạn chế rủi ro trong SXKD và đầu tư.

2/ Nhận xét và đánh giá của BKS.

Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ quy định tại điều lệ hoạt động của công ty và đã thực hiện tốt các nội dung, nghị quyết Đại hội Cổ đông đề ra.

Trong năm với tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn thiếu lao động trong việc khai thác mủ, giá bán cao su trên thị trường thế giới giảm thấp, quản lý chi phí SXKD, giá thành tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn, HĐQT cùng ban điều hành tốn nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu tài chính đã đề ra, có hiệu quả.

Ban điều hành đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong công ty, có giao ban công việc hàng tháng, trên cơ sở xuyên suốt tình hình SXKD, đầu tư XDCC có hiệu quả.

3/ Một số vấn đề cần lưu ý trong thời gian sắp tới

Ngoài những thành tích trong năm, công ty đã đạt được trong năm 2018, công ty cần phải thực hiện tốt một số công việc như sau:

- Thực hiện lộ trình tinh giảm biên chế bộ máy gián tiếp từ các NT, XN, cơ quan công ty, gọn nhẹ, nhằm để nâng cao tiền lương cho CB quản lý, phù hợp với nhiệm vụ hiện nay.

- Cần phải soát xét lại các khoản chi phí trong giá thành sản phẩm cao su, giá thành sản phẩm cao su tiêu thụ giảm thấp phù hợp với giá bán thị trường thế giới giảm thấp, bảo đảm hiệu quả SXKD.

- Tích cực làm các thủ tục, thoái vốn đầu tư các dự án theo chỉ đạo của Tập đoàn CNCsvn.

- Tăng cường quản lý công ty con: Phước Hòa – Kampong Thom, Phước Hòa – Đăk Lăk, Cao su Trường Phát để nâng cao hiệu quả bảo toàn vốn.

- Vận dụng nhiều biện pháp để nâng cao quỹ tiền lương, để đảm bảo đời sống CB-CNV toàn công ty

Trên đây là báo cáo của BKS về việc giám sát tình hình hoạt động của công ty trong năm 2018.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự tính nhiệm, ủng hộ của Quý cổ đông, cũng như sự hợp tác của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ công ty, các đơn vị trực thuộc đã giúp đỡ, hỗ trợ BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xin trân trọng kính chào, đoàn kết và xây dựng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông năm 2019;
- BKS Tập đoàn CNCsvn;
- HĐQT, BTGD, KTT công ty;
- Lưu: VT, BKS.

Dương Văn Khen

Bình Dương, ngày 11 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính thưa quý cổ đông,

Căn cứ vào luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29.06.2006;

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06.10.2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính;

Căn cứ vào công bố Danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được thông qua ngày 28.02.2008 và đã được chỉnh sửa bổ sung vào ngày 14/3/18 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Ban kiểm soát công ty cổ phần cao su Phước Hòa xét thấy các công ty kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH kiểm toán Đông Á

Có đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của công ty. Ban kiểm soát đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán trên sẽ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty.

Kính trình đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCD thường niên 2019;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

DƯƠNG VĂN KHEN

Số:/TTr-CSPH

Bình Dương, ngày 11 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo thù lao & CP hoạt động HĐQT & BKS năm 2018
và phương án thù lao & chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2019

Kính thưa quý cổ đông,

Căn cứ vào điều lệ công ty đã được thông qua ngày 28.02.2008 và đã được chỉnh sửa bổ sung vào ngày 14/3/18 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ phương án thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát & thư ký HĐQT năm 2017 đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty, tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT năm 2018 theo kế hoạch là 0,3% lợi nhuận sau thuế tương ứng 1,555 tỷ đồng;

Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội cổ đông tình hình tạm chi trả thù lao & chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT năm 2018 như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao & thưởng	Lương & thưởng từ quỹ lương	Tổng cộng
	Hội đồng quản trị		456.000.000	1.077.605.339	1.533.605.339
01	Lê Phi Hùng	Chủ tịch HĐQT	144.000.000	372.717.807	516.717.807
02	Nguyễn Văn Tước	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	96.000.000	333.214.270	429.214.270
03	Trương Văn Quanh	Ủy viên HĐQT kiêm P.TGD	96.000.000	321.673.262	417.673.262
04	Bùi Đức Vinh	Ủy viên HĐQT	60.000.000	25.000.000	85.000.000
05	Phạm Phong Thành	Ủy viên HĐQT	60.000.000	25.000.000	85.000.000
	Ban kiểm soát		132.000.000	315.647.538	447.647.538
01	Dương Văn Khen	Trưởng ban	60.000.000	285.647.538	345.647.538
02	Đỗ Khắc Thăng (T1-T3)	Thành viên	9.000.000		9.000.000
03	Nguyễn Thành Đức (T4-T12)	Thành viên	27.000.000	15.000.000	42.000.000
04	Vũ Quốc Anh	Thành viên	36.000.000	15.000.000	51.000.000
	Thư ký & CBTT		32.000.000	30.000.000	62.000.000
01	Nguyễn Thị Lệ Dung	Công bố thông tin	8.000.000	15.000.000	23.000.000
02	Trần Hoàng Giang	Thư ký HĐQT	24.000.000	15.000.000	39.000.000
	Cộng		620.000.000	1.423.252.877	2.043.252.877

Tổng chi phí thù lao & chi phí hoạt động HĐQT, BKS năm 2018 là 620.000.000 đồng.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất mức chi trả hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát như nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 đề ra (0,3% lợi nhuận sau thuế : 1.555 triệu đồng).

Hội đồng quản trị đề xuất phương án chi trả thù lao, khen thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát & thư ký HĐQT năm 2019 là 0,3% lợi nhuận sau thuế. Mức chi trả cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

Kính trình Đại hội xem xét và thống nhất thông qua báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & thư ký HĐQT năm 2018 và phương án chi trả thù lao, khen thưởng, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát & thư ký HĐQT năm 2019./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2019;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Phi Hùng



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU PHƯỚC HÒA

Số: 17/TTr-CSPH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 11 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung, sửa đổi điều lệ công ty

Kính gửi: Quý cổ đông công ty cổ phần cao su Phước Hòa

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 05/2018/NQ-CSPH ngày 15/3/2018;

Căn cứ công văn số 496/CSPH-HĐQT ngày 20/06/2018 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

Căn cứ công văn số 3982/UBCK-QLCB ngày 27/06/2018 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu;

Căn cứ quyết định số 249/QĐ-SGDHCM ngày 06/07/2018 của Sở giao dịch chứng khoán TpHCM về việc thay đổi niêm yết;

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cao su Phước Hòa tiến hành lấy ý kiến Quý cổ đông thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và điều chỉnh tăng vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu, cụ thể như sau:

Sửa đổi khoản 1, điều 6, điều lệ công ty:

“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 813.000.000.000VND (bằng chữ: Tám trăm mười ba tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 81.300.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”

Được sửa đổi, bổ sung thành:

“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.354.991.980.000 VND (bằng chữ: Một ngàn ba trăm năm mươi bốn tỷ chín trăm chín mươi một triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 135.499.198 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”

Kính trình Quý cổ đông xem xét thông qua. Trật trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Lê Phi Hùng